

CHƯƠNG 3. ĐỒ THỊ EULER VÀ HAMILTON

3.1 Chu trình và đường đi Euler

1) **Định nghĩa:** Cho đồ thị $G = (V, E)$.

- Chu trình đơn chứa tất cả các cạnh của G được gọi là *chu trình Euler* $\Rightarrow G$ là đồ thị Euler.
- *Đường đi Euler* trong G là đường đi đơn chứa mọi cạnh của $G \Rightarrow G$ là đồ thị nửa Euler.

cuu duong than cong . com

cuu duong than cong . com

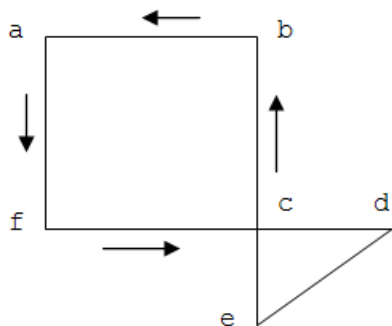
2) Điều kiện:

- Đồ thị liên thông vô hướng G là đồ thị Euler \Leftrightarrow mọi đỉnh $v \in V$ có bậc chẵn.
- Đồ thị liên thông vô hướng G là đồ thị nửa Euler \Leftrightarrow số đỉnh $v \in V$ có bậc lẻ không vượt quá 2.
- Đồ thị có hướng, liên thông yếu G là đồ thị Euler \Leftrightarrow mọi đỉnh $v \in V$ có bậc-vào và bậc-ra bằng nhau.
- Đồ thị có hướng, liên thông yếu G là đồ thị nửa Euler \Leftrightarrow số đỉnh $v \in V$ có bậc-vào và bậc-ra chênh lệch nhau 1 đơn vị không vượt quá 2.

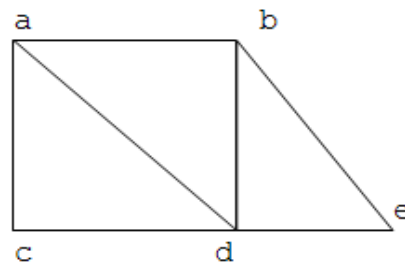
cuu duong than cong . com

cuu duong than cong . com

3) Ví dụ:



Đồ thị có chu trình Euler:
a-f-c-d-e-c-b-a



Đồ thị có đường đi Euler:
a-b-a-c-d-e-b

cuu duong than cong . com

4) Thuật toán tìm chu trình/ đường đi Euler

Input: Cho đồ thị $G = (V, E)$ gồm n đỉnh biểu diễn bởi ma trận kề.

Output: Hãy tìm chu trình/đường đi Euler của đồ thị G nếu có.

cuu duong than cong . com

cuu duong than cong . com

(1) Kiểm tra G có thỏa mãn điều kiện hay không? Nếu G không thỏa mãn điều kiện thì $kt = 0$, nếu có chu trình Euler thì $kt = 1$; nếu có đường đi Euler thì $kt = 2$.

(2) Nếu $kt = 0 \Rightarrow$ thông báo đồ thị không có chu trình/đường đi Euler và dừng;

Nếu $kt = 1 \Rightarrow$ chọn u là đỉnh cho trước và chuyển sang (3);

Nếu $kt = 2 \Rightarrow u$ là đỉnh có hiệu bán bậc ra và bán bậc vào bằng 1 (đỉnh bậc lẻ) ; chuyển sang 3 ;

cuu duong than cong . com

(3) Xây dựng chu trình/đường đi Euler trong G :

(3.1) Tạo mảng CE để ghi chu trình Euler và $Stack$ để xếp các đỉnh sẽ xét. Xếp đỉnh u vào $Stack$;

(3.2) Xét đỉnh v nằm trên cùng của $Stack$ và thực hiện:

- Nếu v là đỉnh cô lập thì lấy v ra khỏi $Stack$ và đưa vào CE .
- Nếu v có đỉnh kề là x thì đưa x vào $Stack$ sau đó xóa cạnh nối v với x ;

(3.3) Quay lại (3.2) cho tới khi stack rỗng;

(4) Xuất chu trình/đường đi Euler chứa trong CE theo thứ tự ngược lại.

cuu duong than cong . com

cuu duong than cong . com

Cài đặt chương trình tìm chu trình Euler với G vô hướng:

```
int lt(int a[][], int n)
{int x;
 x = tplt();
 if (x > 1) return 0;
 else return 1;
}
```

```
int bc(int a[][], int n)
{int i, j, deg;
 for(i= 1; i<= n; i++)
 {deg=0;
  for(j= 1; j<= n; j++)
   deg+=a[i][j];
  if (deg % 2 > 0) return (0);
 }
 return (1); }
```



```

void ceu(int a[][], int n)
{int st[100*100], i, j, k, h, t;
  t= 1; st[t]= 1; k= 0;
  while (t> 0)
  {h= st[t]; j= 0;
   for (i= 1; i<= n; i++)
    if (a[h][i] ==1)
      {t++; st[t]= i; j= i;
       a[h][i]= 0; a[i][h]= 0; break}
    if (j== 0)
      {k++, ce[k]= h; t--;}
  }
  for (i= 1; i<= k; i++)
    cout << ce[i] << “ “;
}

```

```

void main()
{clrscr();
 if ( lt(a, n)== 0 || bc(a, n) == 0)
   cout << “KHONG XET\n”;
 else ceu(a, n);
 getch() ; }

```

BÀI TẬP

1. Cho đơn đồ thị vô hướng $G = \langle V, E \rangle$ gồm 10 đỉnh được biểu diễn dưới dạng ma trận kề hình bên.

Hãy thực hiện:

a) Chứng minh đồ thị G đã cho là đồ thị nửa Euler?

b) Tìm đường đi Euler của G ?

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0
1	0	1	0	0	1	0	0	1	0	1
2	1	0	1	1	0	1	0	0	0	0
3	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0
4	0	1	1	0	0	1	0	0	0	0
5	1	0	0	0	0	1	1	1	1	1
6	0	1	0	1	1	0	1	0	0	0
7	0	0	0	0	1	1	0	1	1	0
8	1	0	0	0	1	0	1	0	0	0
9	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0

2. Cho đơn đồ thị có hướng $G = \langle V, E \rangle$ gồm 10 đỉnh được biểu diễn dưới dạng ma trận kề như hình bên.

Hãy thực hiện:

a) Chứng minh đồ thị G đã cho là đồ thị Euler?

b) Tìm một chu trình Euler của G bắt đầu từ đỉnh 1?

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0
1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0
2	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0
3	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1
4	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
5	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
6	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0
7	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0
8	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0
9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0

3.2 Chu trình và đường đi Hamilton

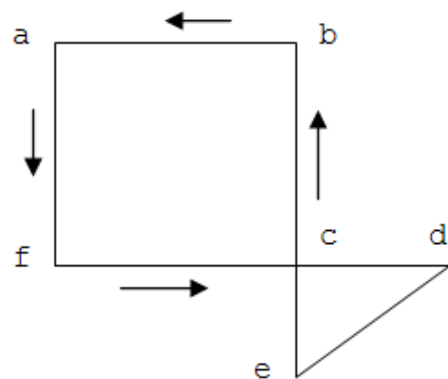
1) Định nghĩa: Cho đồ thị $G = (V, E)$.

- Chu trình đơn đi qua tất cả các đỉnh của G , mỗi đỉnh 1 lần gọi là *chu trình Hamilton* $\Rightarrow G$ là đồ thị Hamilton.
- *Đường đi Hamilton* trong G là đường đi đi qua tất cả các đỉnh của G , mỗi đỉnh 1 lần $\Rightarrow G$ là đồ thị nửa Hamilton.

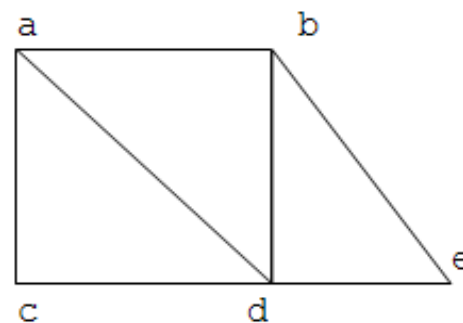
cuu duong than cong . com

cuu duong than cong . com

2) Ví dụ:



Đồ thị có đường đi Hamilton:
d-e-c-b-a-f



Đồ thị có chu trình Hamilton:
a-b-e-d-c-a

cuu duong than cong . com

3) Liệt kê tất cả chu trình Hamilton trong đồ thị vô hướng

Input: $G = (V, E)$, $V = \{v_1, v_2, \dots, v_n\}$.

Output: Dãy đỉnh x_0, x_1, \dots, x_n với $x_n = x_0$.

cuu duong than cong . com

cuu duong than cong . com

Giải thuật đệ qui quay lui :

Khởi tạo: mảng $vs[i] = 0$ để đánh dấu những đỉnh đã xét. Chọn $u \in V$ bất kỳ làm đỉnh xuất phát và đặt $x_0 = u; k = 0$;

Lặp quay lui:

- Trong các đỉnh v_i kề x_{k-1} có $vs[v_i] = 0$, chọn đỉnh v_h có chỉ số nhỏ nhất và đặt $x_k = v_h; vs[v_h] = 1$;
- Tại bước k nào đó không chọn được đỉnh kề \Rightarrow quay lại bước $k-1$, bỏ đánh dấu đỉnh đã chọn tại bước $k-1$ và chọn đỉnh khác tiếp theo nếu có thể, nếu chọn được thì chuyển sang bước $k+1$, nếu không chọn được thì quay về bước $k-1, \dots$
- Nếu $k = n$ và chọn được $x_n \Rightarrow$ nếu $x_n = x_0$ thì xuất một chu trình Hamilton tìm được.